

BIẾN ĐỔI TRONG THỜ CÚNG CỦA ĐẠO TỨ ÂN HIẾU NGHĨA Ở HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

Tóm tắt: *Tứ Ân Hiếu Nghĩa được biết đến là một tôn giáo nội sinh tồn tại hơn 100 năm và rất phát triển ở huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Người dân sinh sống trên địa bàn huyện Tri Tôn phần đông là tín đồ theo đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa và tập trung với mật độ cao ở các xã Lương Phi, Lê Trì và thị trấn Ba Chúc. Đặc điểm thờ cúng của Đạo khá đơn giản nhưng được thiết kế theo kiến trúc truyền thống, với hệ thống đối tượng thờ cúng phong phú và bài trí trật tự thể hiện chức năng riêng theo quy định của Đạo. Tất cả đều mang ý nghĩa tôn giáo nhất định biểu hiện niềm tin tôn giáo và tư tưởng của tôn giáo. Tuy nhiên, hiện nay, đặc điểm thờ cúng của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giữ nguyên gốc. Bài viết này giới thiệu về đặc điểm thờ cúng tại các cơ sở thờ tự và tại tư gia của tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa sinh sống trên địa bàn huyện Tri Tôn của tỉnh An Giang; phân tích, so sánh và nêu ra những biến đổi trong đặc điểm thờ cúng của Đạo trước đây và hiện nay; và chỉ ra nguyên nhân của sự biến đổi và xu hướng biến đổi.*

Từ khóa: *Biến đổi; Tứ Ân Hiếu Nghĩa; thờ cúng; Tri Tôn; An Giang.*

Dẫn nhập

Huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang được biết đến là thánh địa của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Mặc dù tôn giáo này không “uơm mầm” tại đây nhưng là vùng đất “màu mỡ” để đạo phát triển rực rỡ. Trên địa bàn huyện Tri Tôn, người dân là tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa chiếm tỷ lệ đáng kể. Theo thống kê năm 2013 của Văn phòng Đạo hội Tứ Ân

* Đại học An Giang.

Ngày nhận bài: 26/8/2018; Ngày biên tập: 10/9/2018; Ngày duyệt đăng: 21/9/2018.

Hiếu Nghĩa, trên toàn quốc có khoảng 60.000 tín đồ sinh sống tập trung tại 16/64 tỉnh thành, trong đó tỉnh An Giang có khoảng 36.000 tín đồ và riêng huyện Tri Tôn có khoảng 25.000 tín đồ. Khắp trên địa bàn huyện hầu như đều có mặt của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa, mà tiêu biểu là các xã Lương Phi, Lê Tri và thị trấn Ba Chúc. Vì là trụ sở chính của Đạo nên huyện Tri Tôn là địa bàn diễn ra nhiều nhất các hoạt động tôn giáo từ quy mô nhỏ đến lớn và là địa phương có nhiều nhất về cơ sở thờ tự. Hệ thống cơ sở thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa khá đa dạng với năm dạng cơ sở thờ tự gồm chùa, đình, miếu, mộc hương, Tam Bửu gia. Trong tổng số 75 cơ sở thờ tự của Đạo phân bố ở các địa phương có tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa sinh sống, tỉnh An Giang đã có 42 cơ sở và có đến 37 cơ sở thuộc địa bàn huyện Tri Tôn. Đa dạng về cơ sở thờ tự nhưng nhìn chung đặc điểm thờ cúng của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa khá đơn giản. Tuy nhiên, sự đơn giản đó lại thể hiện được nét đặc trưng rất riêng và không lẫn với tôn giáo khác. Nó có những quy định riêng, những ý nghĩa tôn giáo nhất định biểu hiện niềm tin tôn giáo và tư tưởng của một tôn giáo có hơn 100 năm tồn tại.

Nhưng hiện nay, trước sự tác động của yếu tố thời gian, cũng như sự tác động của nền kinh tế thị trường trong một xã hội hiện đại, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa đã chịu ảnh hưởng không nhỏ. Nhìn chung, sự tác động này đưa đến hai hệ quả: *Một là*, những giá trị văn hóa truyền thống của tôn giáo ngày càng mất dần. *Hai là*, những yếu tố còn lạc hậu, tiêu cực đã và đang kìm hãm sự phát triển của tôn giáo dần được loại bỏ. Sự biến đổi thể hiện trên mọi mặt của đời sống tôn giáo, nhưng nổi bật là ở niềm tin tôn giáo của tín đồ, ở cách thức thờ phượng và trong nghi lễ tôn giáo. Ngoài ra, trang phục, phẩm vật dâng cúng, cơ cấu tổ chức,... cũng có những biến đổi ít hoặc nhiều. Trong nội dung bài viết này, chúng tôi đề cập chủ yếu đến sự biến đổi và nguyên nhân của sự biến đổi ở đặc điểm thờ cúng.

1. Đặc điểm thờ cúng của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa

1.1. Thờ cúng tại cơ sở thờ tự cộng đồng

Như đã nêu, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có đến năm dạng cơ sở thờ tự, gồm: chùa, miếu, đình, Tam Bửu gia, mộc hương. Mỗi dạng cơ sở có quy định riêng về cách bài trí thờ cúng, đối tượng thờ chính, phụ

nhưng đều phải tuân thủ nguyên tắc chung của Đạo. Qua khảo sát thực địa và trao đổi với những chức sắc, tín đồ trong đạo bằng phương pháp phỏng vấn sâu, chúng tôi nhận thấy đặc điểm thờ cúng của đạo có sự biến đổi, thể hiện chủ yếu ở dạng cơ sở thờ tự là chùa và tại tư gia. Chính vì vậy, khi giới thiệu về đặc điểm thờ cúng tại cơ sở cộng đồng, chúng tôi chỉ đề cập đến chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa.

Khác với chùa Phật giáo, chùa của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có những nét riêng, mang đặc trưng của tôn giáo này. Từ kiến trúc cho đến cách bài trí thờ cúng, đối tượng thờ cúng và cả chức năng đều khác so với chùa Phật giáo. Kiến trúc chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa không theo bất kỳ kiểu truyền thống nào của chùa Phật giáo, mà được thiết kế theo kiểu nhà Tứ tượng. Tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa là cư sĩ tại gia, sống ở nhà và tu hành chứ không tập trung vào chùa tu tập. Chùa chỉ có thờ tự mà không có tăng ni, Phật tử như các chùa Phật giáo. Cho nên, chức năng của chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa là nơi thờ cúng và để cho thân bằng đồng đạo tự do tín ngưỡng. Theo quan niệm của Đạo, chùa được xem là cõi Tây Phương trên trần gian để tín đồ đến cúng lạy. Như vậy, chùa đơn giản là thực hiện chức năng thờ cúng và dùng làm nơi diễn ra các nghi lễ liên quan đến tôn giáo.

Đối tượng thờ cúng trong chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa rất khác biệt so với chùa Phật giáo, ngoại trừ hai ngôi thờ Phật Thích Ca Mâu Ni và Thập điện Diêm Vương. Nhưng về hình thức thể hiện, hai ngôi thờ này cũng không giống ở chùa Phật giáo. Chùa tất nhiên phải thờ Phật nhưng chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa ngoài thờ chư Phật còn thờ thêm các đối tượng thuộc Nho giáo và Đạo giáo. Không chỉ vậy, những đối tượng thuộc tín ngưỡng dân gian, các tiên hiền, hậu hiền có công trong việc khai sáng và truyền bá Đạo... cũng được thờ tại chùa. Khác biệt hơn nữa khi cửu huyền thất tổ bên nội và bên ngoại của bá tánh cũng là đối tượng được chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa thờ. Vậy là có khá nhiều đối tượng không xuất hiện trong chùa Phật được chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa thờ cúng.

Cách bài trí các ngôi thờ trong chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa cũng là một điều đặc biệt. Không có bất kỳ ảnh thờ hay cốt tượng xuất hiện trong chùa, ngay cả ngôi thờ các chư Phật, ngoại trừ ảnh thờ ở ngôi Quan

Thánh Đế Quân. Thay vì chùa Phật giáo thường là những công trình quy mô về kích thước, nhiều về số lượng hay tính cổ xưa... thì ngôi thờ chư Phật tại chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa vô cùng đơn giản, chỉ là bàn thờ mang nét đặc trưng riêng của Đạo. Đó cũng là quy định chung cho tất cả các ngôi thờ khác trong chùa và ở các cơ sở thờ tự khác của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, kể cả tại tư gia của tín đồ. Tóm lại, việc bài trí thờ cúng tại các cơ sở thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa nói chung và chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa nói riêng chỉ mang tính nghi thức. Chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa bày biện rất nhiều bàn thờ. Mỗi bàn thờ đều có hai phần là *tiền nghi* và *hậu tự*. Trên tiền nghi, người ta đặt lư hương, chân đèn, bình hoa và chun đựng nước. Hậu tự thấp hơn, nằm ngay phía sau tiền nghi, có trái chiếu, đặt gối vuông màu vàng hoặc đỏ và quạt nan, trên có đôi lông che phủ, là nơi dâng các phẩm vật trong các dịp lễ cúng. Tín đồ tin đó là nơi đối tượng được tôn thờ sẽ về ngự, nghỉ ngơi và thụ hưởng phẩm vật dâng cúng, cũng như chứng kiến tín đồ khấn vái. Không đặt cốt tượng hay ảnh thờ, nhưng ở các ngôi thờ của chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa, người ta lại đặt những bức tranh vẽ cảnh thiên nhiên với chủ đề rừng núi, sông ngòi hay đơn giản là vườn nhà..., được lồng kính, trang hoàng đẹp mắt. Có khi, trong khung kính là những *đại tự*. Cấu trúc bàn thờ như thế là giống nhau ở tất cả các cơ sở thờ tự của Đạo, cũng như tại tư gia của mỗi tín đồ, chỉ khác nhau về kích thước và chất liệu.

Những đối tượng được thờ phổ biến ở chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa là Chính Đức Thiên La thần, Thổ Trạch Long thần, Chư vị, Tả - Hữu Mạng thần quan, thần Chung, thần Cô, Hộ pháp, Tiền hiền - Hậu hiền, Thánh, Hội đồng chư Phật, Thập điện Diêm Vương, Bồn sư, Bá tánh, Thiên hoàng, Địa hoàng, Tiên tảo - Hậu tảo, Cửu huyền, Tam giáo,... Những đối tượng này được bố trí ở từng khu vực riêng, tùy vào vị trí chính, phụ hoặc theo chức năng.

Chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa thường có quy mô nhỏ và không phân thành nhiều hạng mục như chùa Phật giáo. Chùa được chia thành hai khu vực, với khuôn viên chùa là phần đất trống trước sân và phần chính điện gồm sảnh trước, tiền điện và hậu điện. Khi đến chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa, từ ngoài sân chùa đã thấy đặt bàn thờ, tiếp đến là sảnh

trước, tiền điện và sau cùng là hậu điện. Chúng tôi trình bày theo góc quan sát trực diện từ ngoài vào và từ đó xác định trái phải khi miêu tả vị trí thờ cúng. Ở khu vực sân chùa, ngay vị trí chân cột cờ chùa sẽ là bàn thờ Mộc Trụ Thần Quan (thần Gõ). Bàn thờ này được lập khi làm lễ Dựng nêu. Nó được thiết kế thấp, nhỏ gọn và bài trí đơn giản. Gần vị trí cột phướn, nằm theo trục thẳng từ ngoài vào là bàn Thông Thiên chia thành hai tầng với tầng trên thờ Chính Đức Thiên La Thần (Trời), tầng dưới thờ Thổ Trạch Long Thần (Đất). Hầu như chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa nào cũng thờ các đối tượng này ở vị trí sân chùa.

Tại khu vực sảnh trước của chùa, những đối tượng được thờ là Chư vị, Tả Mạng Thần Quan (Tả thần), Hữu Mạng Thần Quan (Hữu thần), Tứ Sinh, Thần Thơ,... Đặt ở vị trí cửa ra vào tiền điện của chùa, giữa là bàn thờ Chư vị và hai bên là hai bàn thờ Tả thần và Hữu thần.

Vào tiền điện của chùa, ở trục giữa, từ ngoài thẳng vào là bàn thờ Thánh, sát vách chính điện là bàn thờ Hội đồng chư Phật hay được tin đồ quen gọi là bàn thờ Tây Phương cực lạc. Bàn thờ Thánh ở các chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa thường được đặt ở vị trí giữa, thuộc không gian phía trước của tiền điện. Về thờ Thánh, có chùa đặt thêm bàn thờ Quan Thánh Đế Quân, như: Tam Bửu Tự An Định, Tam Bửu Tự An Thành. Trung tâm tiền điện là nơi đặt ngôi thờ đối tượng chính của chùa. Bàn thờ này được bố trí cao và lớn hơn hết. Tại bàn thờ Hội đồng chư Phật, ngay bên dưới, có một bàn thờ thấp và nhỏ là bàn thờ Thập điện Diêm Vương, tượng trưng cho cõi U Minh.

Hội đồng chư Phật là ngôi thờ khá phổ biến mà gần như chùa nào cũng có. Nhiều chùa xem đây là đối tượng thờ chính. Những nghi thức chính trong các lễ cúng của đạo đều diễn ra trước ngôi thờ này. Hai bên trái phải bàn thờ Hội đồng chư Phật thường bố trí ngôi thờ Thiên hoàng và Địa hoàng. Liền trước và thấp hơn bàn thờ Hội đồng chư Phật là bàn thờ Trung Thiên giáo chủ Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Trước bàn thờ Tây Phương cực lạc, người ta đặt bàn kinh thấp, vừa tầm người ngồi, trên có chuông, mõ, dùi để đặt kinh sách trong những lễ cúng. Ở khu vực này, đặc biệt, chùa Phi Lai có thờ thêm biểu tượng của Đạo - bức Trần Điều, được treo trên vách ở giữa chính điện mà ở những chùa khác không có.

Trung tâm tiền điện là vậy. Còn hai bên chính điện (sát vách), chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa có những ngôi thờ khác, được bố trí đối xứng từng cặp thành hai dãy tả hữu, hướng mặt ra giữa. Thông thường từ ngoài vào, sát vách bên trái là bàn thờ thần Chung (chuông) và đối diện là bàn thờ thần Cỗ (trống) ở sát vách bên phải. Tên gọi đầy đủ cho hai ngôi thờ này là Hộ pháp thần Chung và Hộ pháp thần Cỗ.

Kế tiếp với bàn thờ thần Chung là bàn thờ Tiền hiền và đối diện là bàn thờ Hậu hiền. Có trường hợp như chùa Long Châu lại gom chung Tiền hiền và Hậu hiền thành một bàn thờ. Nối tiếp bàn thờ Tiền hiền là bàn thờ Cửu huyền, phần lớn chỉ có mặt ở các Tam Bửu tự. Riêng chùa Long Châu có thờ, nhưng với tên gọi là Cửu huyền nội Tổ và ngoại Tổ, ý nói đến cửu huyền của Thầy Tổ, vì chùa thờ thân mẫu của Đức Bổn sư. Bàn thờ cửu huyền được bố trí sát vách bên trái chính điện là Cửu huyền bên nội và đối diện sát vách bên phải là Cửu huyền bên ngoại. Liên kề bàn thờ Cửu huyền là bàn thờ Bá tánh, cũng được đặt ở vị trí đối diện nhau, sát hai vách tiền điện. Ở tiền điện, còn một ngôi thờ nữa, có mặt khá phổ biến ở chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa, đó là bàn thờ Hộ pháp. Bàn thờ này thường được đặt ở ngay chính giữa, phía trước của khu tiền điện, cũng có khi được đặt sát vách bên trái hoặc bên phải tiền điện, với chức năng như vị thần trông coi và kiểm soát “tâm” của người ra vào chùa.

Hậu điện chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa được ngăn ra với tiền điện bởi một bức vách treo Trần Điều. Những bàn thờ trong hậu điện được đặt sát vách và quay lưng về hướng tiền điện. Phần nhiều, chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa đặt bàn thờ Lịch đại tổ sư ở hậu điện và hai bên là bàn thờ Tiền tẩn, Hậu tẩn. Qua thời gian, ngôi thờ này có nhiều cách gọi khác nhau, như Tiền tổ hậu sư, Tổ sư, Thầy, Chánh tăng Đạo sư,... Hoặc một số chùa lại bố trí thêm ở hậu điện một hoặc một số đối tượng thờ cúng khác. Chẳng hạn, thờ Phật Thầy và Phật Trùm ở hậu điện Tam Bửu Tự An Định, Tứ Trọng Ân (Linh Bửu, Tam Bửu Tự An Thành, Tam Bửu Tự An Hòa, Tam Bửu Tự An Lập); thờ Tam giáo (Linh Bửu, Hội Đồng, Thanh Lương, Long Châu, Bửu Linh, Phổ Đà, Tam Bửu Tự An Hòa), Cửu huyền thủ tự (Bửu Linh, Phổ Đà, Tam Bửu tự An Hòa), Cửu phẩm liên hoa (Long Châu). Nguyên nhân của sự khác biệt này chúng tôi sẽ lý giải ở nội dung tiếp theo.

Với mục đích có nơi cho tín đồ đến thờ cúng và thực hành nghi thức tôn giáo, Đức Bổn sư khi còn tại thế đã cho tu sửa, cũng như xây mới rất nhiều cơ sở thờ tự ở các thôn, trong đó có chùa. Chính vì vậy mà đến nay, tôn giáo này đã để lại hơn 30 công trình cơ sở thờ tự lớn nhỏ thuộc riêng huyện Tri Tôn, trong đó có đến 16 ngôi chùa. Trong năm, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có rất nhiều lễ cúng được thực hiện, có khi diễn ra ở các cơ sở thờ tự, có lúc lại diễn ra tại tư gia. Đối với tại cơ sở thờ tự, chùa là nơi diễn ra nhiều nhất.

1.2. Thờ cúng tại tư gia

Việc bài trí thờ cúng tại tư gia của mỗi tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa không kém gì so với việc bài trí thờ cúng tại chùa hay Tam Bửu gia về số lượng các tran thờ. Nhìn chung, mô típ thờ cúng, cũng như đối tượng thờ cúng tại tư gia có những nét giống với các cơ sở thờ tự cộng đồng. Dù giàu hay nghèo, dù nhỏ hay lớn, dù giới chức sắc hay tín đồ bình thường, gian thờ tại nhà của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa đều phải đảm bảo đầy đủ các đối tượng thờ cúng và bố trí theo một bố cục nhất định.

Có đến 11 tran thờ được bố trí ngay gian nhà trước và ở ngoài hiên. Điều chú ý là, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa luôn dành một gian nhà trước cho việc thờ cúng. Từ ngoài vào, chúng ta có thể thấy được ngôi thờ đầu tiên đặt ở trước hiên ngoài trời là bàn thờ Thông Thiên hai cấp. Đây là dấu hiệu dễ dễ dàng nhận biết gia đình đó có theo đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa hay không. Theo lời của một vị trưởng Gánh, “Bàn Thông Thiên của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa không chỉ với chức năng thờ Trời và thờ Đất, mà còn là nơi để tưởng niệm và thờ cúng vong linh của những chiến sĩ đã hy sinh vì đất nước. Hàng ngày, tín đồ vẫn thắp hương khấn vái tại đây vừa cho Trời Đất, vừa cho vong linh các chiến sĩ. Khi đến các dịp lễ cúng lớn trong năm, họ cũng dâng lễ vật cho các vị tại đây”.

Vào đến gian chính, mới thấy được toàn bộ các ngôi thờ cúng trong nhà. Không khó phát hiện một biểu tượng của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa tại gian thờ này, đó là tấm Trần Điều to và dài được treo thả từ trên nóc nhà xuống sát vách trong của gian nhà. Nhưng ngày nay, số gia đình tín đồ còn treo và thờ Trần Điều không nhiều. Tại không gian thờ này, các ngôi thờ được bố trí một cách trật tự và đúng nguyên tắc. Ngay trung tâm gian thờ và ở vị trí cao nhất là bàn thờ Tây Phương

cực lạc. Thấp hơn một bậc nhưng liền kề đó là bàn thờ Trung Thiên giáo chủ. Sát vách của gian thờ và phía sau của bàn thờ Tây Phương là ngôi thờ Quan Thánh đế quân. Riêng ngôi thờ này, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa có đặt ảnh chân dung Quan Thánh được phát họa dưới dạng một võ tướng, đôi khi có thêm hai cận vệ hai bên nhưng không đặt lư hương. Đây là một nét lạ trong cách thờ cúng của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Thông thường, việc cùng thờ Phật, Thánh, Tiên thể hiện Tam giáo đồng nguyên và đối tượng đại diện cho Nho giáo thường là Khổng Tử, nhưng đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa lại lấy hình tượng Quan Thánh để thờ. Giải thích về vấn đề này, tín đồ cho rằng do Đức Bồn sư dạy khi Ngài còn tại thế. Theo chia sẻ của một tín đồ thì “Thầy Tổ dạy tín đồ phải thờ Đức Quan Thánh để noi gương cái trung can nghĩa khí của ông mà giữ nước”. Bên trái bàn thờ Phật là bàn thờ Tam giáo Hỏa hầu và kế tiếp đó là bàn thờ Cửu huyền thất tổ bên chồng. Bên phải bàn thờ Phật là bàn thờ Cửu phẩm Liên hoa và kế tiếp là bàn thờ Cửu huyền thất tổ bên vợ.

Phía dưới bàn thờ chính, một tran thờ thấp và nhỏ dùng để thờ Thập Vương. Đây là bàn thờ dành cho cội U Minh. Đối diện bàn thờ Phật, quay lưng ra ngoài và được đặt sát vách cửa gian thờ của nhà là tran thờ Tổ, thờ Đức Bồn sư. Để làm nơi đặt kinh sách và chuông mõ cho gia chủ thực hành công phu mỗi ngày, tại không gian này, tín đồ bố trí thêm một bàn nhỏ thấp ngang tầm ngồi, thẳng trục với bàn thờ Phật, giống trong chùa, miếu và được gọi là bàn kinh.

Các tran thờ đều được cấu trúc theo nguyên tắc chung với các ngôi thờ được thiết kế gồm nghi và tợ. Trên từng tran thờ, người ta bày trí rất đơn giản với lư hương, lọ cắm hoa, chun đựng trà, nước, chân nến, tuyệt đối không có ảnh tượng, kể cả ngôi thờ Phật.

Tóm lại, tại mỗi ngôi gia, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có quy định rất cụ thể về số lượng ngôi thờ cúng, đối tượng thờ cúng và cách bố trí thờ cúng. Việc thực hiện nghi thức cúng lạy tại mỗi ngôi thờ diễn ra trong các lễ cúng cũng có quy định rõ ràng.

2. Biến đổi trong thờ cúng của tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa

Trước sức ảnh hưởng của thời gian và xu thế hiện đại, tôn giáo cũng như mọi mặt của xã hội chịu nhiều tác động trực tiếp và gián tiếp

đã dẫn đến những biến đổi nhất định. Đối với đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở Tri Tôn, tôn giáo này chịu tác động và có sự biến đổi trong đời sống tôn giáo. Nó biểu hiện cụ thể ở niềm tin tôn giáo của tín đồ, ở cách thức thờ phượng và trong nghi lễ tôn giáo. Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi đề cập đến sự biến đổi trong đặc điểm thờ cúng, đồng thời chỉ ra nguyên nhân của sự biến đổi và qua đó nêu lên xu hướng biến đổi trong tương lai.

Niềm tin tôn giáo thay đổi dẫn đến thay đổi trong suy nghĩ và hành động của tín đồ. Khi niềm tin tôn giáo giảm sút thì những quy định tôn giáo lúc này đối với người tín đồ trở nên rườm rà, và khiến họ cảm thấy mất tự do. Từ đó, họ không tuân thủ nghiêm túc những quy định của Đạo. Một trong những hệ lụy của sự thay đổi niềm tin tôn giáo ở tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa là sự biến đổi trong đặc điểm thờ cúng.

Trước hết, chúng tôi nói về sự biến đổi ở hình thức thờ cúng. Theo quy định của Đạo, ở những cơ sở thờ tự từ cộng đồng cho đến tại tư gia, các tran thờ đều được kết cấu với hai phần là tiền nghi và hậu tợ. Mỗi bộ phận có cách bày trí thờ cúng với vật thờ và đối tượng thờ khác nhau, mang ý nghĩa khác nhau. Dù cơ sở thờ tự có khác nhau về quy mô lớn nhỏ thì nguyên tắc đó vẫn phải đảm bảo. Tuy nhiên, hiện nay, không ít cơ sở thờ tự cộng đồng và kể cả các gian thờ tại tư gia cũng có sự thay đổi. Không ít những tran thờ bị lược bớt đi phần hậu tợ, chỉ còn phần tiền nghi. Họ gộp chung thành một và quy ước là vẫn thực hiện chức năng của nghi và tợ. Phần lớn bị lược đi đều là tran thờ dành cho những đối tượng thờ phụ, chẳng hạn như Mộc Trụ thần quan, Tả thần, Hữu thần, Thần Cỗ, Thần Chung. Lý giải cho sự biến đổi này trước hết là để phù hợp với đặc điểm không gian thờ cúng của mỗi cơ sở. Trong thực tế, có những cơ sở thờ tự không gian khá hẹp mà với một hệ thống đối tượng thờ cúng như vậy thì không thể nào đáp ứng mỗi tran thờ đều đủ hai phần nghi và tợ như quy định. Thêm một lý giải nữa cho sự thay đổi là tín đồ của đạo muốn giản lược để tinh gọn hơn và không phải rườm rà mất nhiều thời gian sắm sửa lễ và thực hành lễ. Có thể nhận thấy sự biến đổi này đi theo chiều hướng tích cực, giúp người tín đồ thích nghi với điều kiện không gian thờ

cúng vốn có, cũng như thích nghi với môi trường xã hội hiện đại đòi hỏi nhanh gọn và tiện lợi.

Thứ hai, biến đổi về đối tượng thờ cúng và hình thức của đối tượng thờ cúng. Với thuyết “vô vi”, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa quy định việc thờ cúng không tượng cốt và ảnh thờ cho các ngôi thờ, trừ Quan Thánh. Họ bố trí thờ cúng đơn giản, chỉ có bàn thờ gồm nghi và tợ, với lư hương để thắp nhang như đã trình bày ở trên. Nguyên tắc này áp dụng cho tất cả các cơ sở thờ tự, từ chùa, đình, miếu, Tam Bửu gia cho đến nhà riêng của mỗi tín đồ. Tuy nhiên, hiện nay, việc bài trí thờ cúng như thế đã có ít nhiều thay đổi. Trong hệ thống cơ sở thờ tự của Đạo, việc làm khác quy định đã bắt đầu có những biểu hiện. Nghĩa là có trường hợp, tại cơ sở thờ tự, cốt tượng xuất hiện trong điện thờ. Tuy con số về cơ sở thờ tự có cốt tượng thờ không nhiều và đối tượng có làm cốt tượng thờ cũng ít, nhưng đó là dấu hiệu của sự thay đổi, là biểu hiện của sự rạn nứt trong quy định của tôn giáo này. Trong chuyến đi tìm về thánh địa của Đạo tại Tri Tôn, chúng tôi phát hiện tại chùa Bửu Linh (chùa Núi Nước), một cốt tượng Phật A Di Đà trong tư thế ngồi, cao khoảng 30cm được đặt trong chính điện của chùa. Thủ từ cho biết, tượng do một tín đồ cúng cho chùa khi người này một lần chài cá mắc phải. Hoặc ảnh thờ Phật Quan Âm, Tam thế Phật, Phật Vương... xuất hiện ở điện thờ của một số cơ sở thờ tự khác của Đạo.

Trong cách thờ cúng tại tư gia của tín đồ, chúng tôi cũng nhận thấy được những biểu hiện của sự thay đổi này. Một số đối tượng thờ với cốt tượng hay ảnh thờ được bố trí thờ cúng trong nhà, như ảnh thờ Phật Quan Âm, cốt tượng Thần Tài, Thổ Địa. Điều này chưa từng xuất hiện trong không gian thờ cúng tại gia của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa trước đây. Theo quy định, việc thờ cúng trong nhà của tín đồ, ngoại trừ Quan Thánh là có ảnh thờ, còn tất cả các đối tượng còn lại chỉ lập bàn thờ và đặt lư hương là đủ. Nhưng hiện nay đã bắt đầu xuất hiện cốt tượng và ảnh thờ.

Ngoài hiện tượng xuất hiện cốt tượng và ảnh thờ trong không gian thờ cúng của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, còn tình trạng thờ thêm một vài đối tượng thuộc dòng tín ngưỡng dân gian, mà trong truyền thống Đạo

không có. Hiện tượng này không xuất hiện ở tất cả các dạng cơ sở thờ tự mà chỉ thấy ở tư gia của tín đồ. Tại nhà riêng của tín đồ, ngoài những đối tượng thờ đúng theo quy định của Đạo, có trường hợp thờ thêm một vài đối tượng thuộc dòng tín ngưỡng dân gian, như: Thần Tài, Thổ Địa, Ông Tà, Ông Táo... Gia chủ lập một bàn thờ riêng có đặt tượng Thần Tài hoặc Thổ Địa, hoặc kết hợp cả hai vị trong một ngôi thờ. Về hình thức, cách thờ cúng này không khác người Việt có tín ngưỡng thờ Thần Tài, Thổ Địa. Trong số các đối tượng thờ cúng truyền thống của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa cũng có Thổ Địa, nhưng được hiểu là Thổ Trạch Long thần và bàn thờ đặt ở tầng dưới của bàn Thông Thiên. Nghĩa là, tình trạng thờ riêng đối tượng này, cũng như đặt cốt tượng thờ là không có. Các đối tượng như Thần Tài, Ông Tà, Ông Táo là hoàn toàn không được thờ tại nhà riêng của tín đồ trước đây. Việc thờ Phật Quan Âm cũng là một biểu hiện của sự thay đổi. Bởi vì đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa thờ Phật chỉ có hai bàn thờ với một là bàn thờ Hội đồng thượng Phật - có ý nghĩa thờ chung cho tất cả các vị chư Phật trong muôn vạn kiếp, hai là bàn thờ Trung thiên Giáo chủ Thích Ca, thờ Phật Thích Ca, vì Đạo xem Thích Ca là giáo chủ của cõi Ta Bà. Ngoài ra, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa không thờ thêm bất kỳ vị nào thuộc Phật giáo. Nhưng ở đây, tại ngôi gia của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa lại xuất hiện việc thờ Phật Quan Âm với bàn thờ và ảnh thờ. Những trường hợp như thế này không nhiều, nhưng thực tế là có, mà vì điều kiện không cho phép nên chúng tôi không thể thống kê được con số chính xác.

Giải thích về hiện tượng đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có đặt cốt tượng trong không gian thờ cúng, cũng như việc bố trí thêm một vài đối tượng thờ cúng ngoài đối tượng truyền thống tại nhà riêng, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa cho rằng: “Đó là sự tín ngưỡng của từng người. Họ tin thì họ thờ cúng thêm vậy thôi chứ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa không quy định như vậy”. Đó có thể đúng là tín ngưỡng riêng của từng người, nhưng như vậy có nghĩa là đã có những nét mới thêm vào truyền thống của Đạo và cho thấy sự biến đổi về đối tượng thờ phượng của Đạo do tác động của cuộc sống hiện tại và về lâu dài cách thờ cúng tại gia của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa sẽ không còn như xưa nữa. Bên cạnh nguyên nhân nêu trên, chúng tôi nhận thấy nguyên nhân của sự biến

đổi này còn thể hiện ở chỗ tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa chịu ảnh hưởng từ những tôn giáo khác, cũng như các tín ngưỡng dân gian vốn xuất hiện trước đó hoặc song hành đang tồn tại tại địa phương.

Thứ ba, biến đổi về danh xưng của đối tượng thờ cúng và vị trí của đối tượng thờ cúng. Các cơ sở thờ từ cùng cấp cùng chức năng nhưng ở mỗi thôn lại có sự khác biệt thậm chí trong cùng thôn cũng có sự khác biệt. Chúng tôi xin nêu ra một vài khác biệt tiêu biểu cho vấn đề này. Chẳng hạn, khu vực sảnh trước của chùa, đối tượng được thờ là Chư vị, Tả thần, Hữu thần, Tứ Sanh, Thần Thổ, ... và được đặt ở vị trí cửa ra vào tiền điện chùa nhưng có chùa những bàn thờ này đặt ở vị trí khác trong chùa hoặc thay thế bởi đối tượng khác. Như chùa Hội Đồng và chùa Phổ Đà đặt bàn thờ Chư vị ở hậu điện, chùa Liên Kỳ thay vào vị trí Tả thần và Hữu thần là Tả Thần tà và Hữu Quốc lữ. Sự khác biệt về cách gọi đối với cùng một đối tượng thờ, chẳng hạn bàn thờ Thánh ở các chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa có nhiều cách gọi khác nhau như Lục thánh, Lục tổ thánh, Thất thập nhị hiền hay Già Lam Chơn Tể Quan Thánh đế quân. Sự khác biệt về đối tượng thờ chính cho cùng một dạng cơ sở thờ tự, chẳng hạn, Hội đồng chư Phật được xem là đối tượng thờ chính nhưng một số chùa, như: Hội Đồng, Long Châu, Phổ Đà, Tam Bửu Tự An Hòa, Tam Bửu Tự An Lập lại đặt bàn thờ Bổn sư là đối tượng thờ chính. Tất cả những khác biệt nêu trên cũng là một trong những kết quả của sự biến đổi.

Sự biến đổi này có thể được giải thích bởi một số nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về nguyên nhân khách quan phải nói đến sự tác động của yếu tố thời gian. Trải qua hơn 100 năm tồn tại, việc truyền thừa từ thế hệ này sang thế hệ khác chắc chắn có sự sai lệch về thông tin, dẫn đến tình trạng người sau làm khác đi với người trước một cách không chủ động. Về nguyên nhân chủ quan, nó thể hiện ở đặc điểm truyền đạo và thực trạng phân nhánh của tôn giáo này. Việc truyền đạo chủ yếu là truyền miệng đã dẫn đến hiện tượng tam sao thất bản. Từ 4 gánh ban đầu phân chia thành 24 gánh tính đến thời điểm hiện nay cho thấy sự thiếu thống nhất trong đạo. Mỗi gánh có một bộ máy quản lý khác nhau với người trưởng gánh khác nhau. Tư tưởng cá nhân của người trưởng gánh ít nhiều chi phối và tạo nên

những sự khác biệt. Chưa nói đến việc, người đứng đầu “gánh con” khi mới tách ra muốn làm khác đi “gánh mẹ”. Tất cả những điều đó dẫn đến sự khác biệt, biểu hiện ở đặc điểm thờ cúng là tình trạng cùng một đối tượng thờ cúng lại có danh xưng khác nhau, cùng một chức năng nhưng vị trí ngôi thờ chính, phụ lại khác nhau, hay được đặt ở những vị trí khác nhau trong từng cơ sở thờ tự.

Qua nghiên cứu, đặc biệt là phân tích về sự biến đổi so với trước kia ở khía cạnh đặc điểm thờ cúng, chúng tôi nhận thấy sự biến đổi xuất hiện trên nhiều khía cạnh và ở những mức độ khác nhau. Ở mặt này, sự biến đổi trở nên phổ biến, mặt khác sự biến đổi chỉ mới bắt đầu nhen nhóm ở một vài cá thể, hoặc trong một vài trường hợp riêng biệt. Căn cứ vào thực tế nghiên cứu, chúng tôi nêu ra một vài xu hướng biến đổi.

Biến đổi theo hướng giản lược. Đây là xu hướng chung của những tôn giáo, tín ngưỡng khác, không riêng gì đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Một xã hội hiện đại, với tốc độ phát triển nhanh như hiện nay, không phù hợp cho những quy định rườm rà. Qua hơn 100 năm tồn tại, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa tự nhận thức được những gì gọi là rườm rà và chấp nhận loại bỏ để phát triển. Ngoài ra, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa cũng đang loại dần những yếu tố được xem là lạc hậu, kém phát triển để hòa nhập cùng xu thế thời đại.

Biến đổi theo hướng ngày càng chịu ảnh hưởng bởi các tôn giáo, tín ngưỡng khác. Điều này được thể hiện rõ ở hình thức thờ phượng và đối tượng thờ cúng. Cốt tượng và tranh thờ đã được tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa đặt trong nhà riêng, ở giai đoạn hiện nay. Thậm chí có cơ sở thờ tự của đạo còn có sự xuất hiện của cốt tượng. Hiện tượng này đã đi ngược lại quan điểm “vô vi” của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Ngoài ra, có hiện tượng các đối tượng thờ phụng trong tín ngưỡng dân gian và trong tôn giáo khác bắt đầu xuất hiện trong tín ngưỡng và sự thờ phượng của tín đồ.

Xu hướng giảm dần nhận thức của đối tượng tín đồ là giới trẻ về ý nghĩa của đạo, cũng như mất dần niềm tin tôn giáo về đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Trong cuộc sống hiện đại, giới trẻ được đi học, đi làm, được tiếp cận nền khoa học hiện đại, đã nhanh chóng dẫn đến việc rất nhiều

tín đồ thuộc giới trẻ không thật sự quan tâm và chú ý đến tôn giáo mà mình đang theo. Trên danh nghĩa, họ là những tín đồ của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, được ông bà cha mẹ mặc định quy y từ nhỏ. Cho nên, trong thực tế, họ chẳng hiểu gì về tôn giáo của mình và dưới sự tác động như đã nêu, họ cũng chẳng quan tâm tìm hiểu. Chính vì thế, đây là số tín đồ chủ yếu làm sai những quy định trong giáo luật, giáo lý của đạo và làm khác đi những quy định truyền thống của đạo.

Xu hướng biến đổi với nhiều khác biệt trong đời sống tôn giáo của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Điều này được thể hiện rõ trong cách thức thờ phượng và trong nghi thức hành lễ. Hiện tại, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa đã phân tách thành 24 gánh, với nhiều biến tấu khác nhau giữa các gánh, do không có được sự đồng nhất. Nhiệm vụ của đạo trong việc đồng nhất giữa các gánh trong việc thờ cúng, cũng như thực hành nghi lễ chưa thực hiện được. Đã vậy, đặc điểm của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa là truyền miệng cho nhau, hết thế hệ này sang thế hệ khác. Tất cả đều bất lợi cho việc giữ gìn và truyền bá những yếu tố thuộc về truyền thống mang tính đặc trưng của đạo. Cho nên, với thực tế như vậy, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa khó tránh khỏi xu hướng phải đối mặt với việc chia tách và dị biệt.

Kết luận

Dưới sự tác động của thời gian và các yếu tố mới của xã hội hiện đại, các tôn giáo nói chung và đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở Tri Tôn, An Giang nói riêng, không tránh khỏi những biến đổi. Sự biến đổi có thể tích cực, nhưng cũng có thể tiêu cực. Sự biến đổi này được thể hiện ở nhiều mặt, nhưng trong phạm vi nghiên cứu, chúng tôi đề cập đến sự biến đổi ở cách thức thờ phượng tại các cơ sở thờ tự của đạo. Trong việc thờ phượng, có những trường hợp thực hiện sai quy định và nguyên tắc của đạo, như: thêm cốt tượng và tranh thờ, thêm một số đối tượng thờ cúng mới. Sự biến đổi này ít biểu hiện ở các cơ sở thờ tự của cộng đồng mà phản ánh rõ trong cách thờ phượng tại tư gia của tín đồ. Nguyên nhân dẫn tới sự biến đổi có thể là do niềm tin tôn giáo của tín đồ giảm sút, cũng có thể là do kết quả của sự giao thoa tiếp biến văn hóa từ các tôn giáo khác và những người ngoài tôn giáo có thời gian sinh sống lâu dài trên cùng địa bàn cư trú. Sự biến đổi này sẽ diễn

biến theo xu hướng giảm lược, xu hướng chịu tác động của xã hội hiện đại, xu hướng chịu tác động của các tôn giáo, tín ngưỡng khác, xu hướng giảm dần nhận thức của giới trẻ về tôn giáo mình đang theo.

Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa cùng những tôn giáo khác ở Nam Bộ đã và đang chịu sự tác động theo quy luật của thời gian và xu thế chung của thời đại. Sự tác động đó đã đem đến những biến đổi theo chiều hướng xấu và theo chiều hướng tốt. Nhưng dưới góc độ văn hóa, ranh giới giữa hai chiều hướng này rất mỏng manh. Cho nên, nếu cộng đồng sở hữu niềm tin tôn giáo này không thật sự khéo léo biết chọn lọc và thích nghi với những yếu tố thời đại và không duy trì sự hiểu tận tường về lịch sử của đạo thì rất dễ đi đến sự lệch lạc và tự bản thân đánh mất những giá trị nguyên thủy. /.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Anh - Phan An (2004), *Nam Bộ - Đất và Người: Vài suy nghĩ về tôn giáo Nam Bộ*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Long Châu (1968), *Bước trún chuyên trên đường hành đạo*, Nxb. Giáo hội Phật giáo Tứ Ân, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Mạnh Cường - Nguyễn Minh Ngọc (2005), *Tôn giáo tín ngưỡng của các cư dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Phương Đông.
4. Hà Tân Dân (1971), *Hệ phái Tứ Ân Hiếu Nghĩa*, Nxb. Tủ sách sưu khảo tư liệu Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương.
5. Nguyễn Đăng Duy (1997), *Văn hóa tâm linh Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Mai Thanh Hải (2008), “Các “đạo” của nông dân châu thổ sông Cửu Long từ Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa đến đạo Lành và đạo Ông Nhà Lớn”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1, tr. 65-71.
7. Đinh Văn Hạnh (1999), *Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa của người Việt ở Nam Bộ (1867-1975)*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
8. Phạm Bích Hợp (2007), *Người Nam Bộ và tôn giáo bản địa*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
9. Nguyễn Phước Tài (2013), *Mối quan hệ giữa các tôn giáo từ Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa đến Phật giáo Hòa Hảo ở tỉnh An Giang*, Luận văn Thạc sĩ Triết học, Trường Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
10. Đặng Nghiêm Vạn (2005), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Nguyễn Phong Vũ (2015), *Đời sống tôn giáo của tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở An Giang hiện nay*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh.
12. Ban Tôn giáo Chính phủ (1993), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
13. Hội đoàn Tứ Ân Hiếu Nghĩa (2015), *Văn kiện Đại hội Đại biểu đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, lần thứ II, nhiệm kỳ 2015 - 2020*, An Giang.
14. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (2013), *Địa chí An Giang*, An Giang.

Abstract**TRANSFORMATIONS OF TỨ ÂN HIẾU NGHĨA CULT
IN TRI TÔN DISTRICT, AN GIANG PROVINCE**

Nguyễn Phong Vũ
An Giang University

Tứ Ân Hiếu Nghĩa is known as an endogenous religion that has been existed for more than 100 years and developed in Tri Tôn district, An Giang province. People who are living in Tri Tôn district are mostly believers of Tứ Ân Hiếu Nghĩa religion and concentrated in high density in Lương Phi, Lê Trì communes and Ba Chúc town. The practices of this religion are quite simple but they are designed according to tradition with a rich system of worship objects and arrangement expressing its own functions according to regulations. At present, worshipping characteristics of Tứ Ân Hiếu Nghĩa believers in Tri Tôn district, An Giang province is no longer kept original. This article introduces the worshipping characteristics of worship places in Tri Tôn district, An Giang province. It analyzes changes in the worshipping characteristics of in the past and at present; and it also indicates the causes of changes and trends.

Keywords: Change; Tứ Ân Hiếu Nghĩa; cult; Tri Tôn; An Giang.